



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

ALPHA SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Số 2 Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 39334666

Fax: (84.4) 39334668

Email: Info@apsc.vn

Website: www.apsc.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN ALPHA



MỤC LỤC

I.	Thông tin chung.....	4
1.	Thông tin khái quát	4
2.	Quá trình hình thành và phát triển	4
3.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	5
4.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	5
4.1.	Mô hình quản trị.	5
4.2.	Cơ cấu bộ máy quản lý.	5
5.	Định hướng phát triển.....	6
5.1.	Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2013.....	6
5.2.	Chiến lược phát triển trung và dài hạn.....	7
5.3.	Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.....	7
II.	Tình hình hoạt động trong năm	8
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	8
2.	Tổ chức và nhân sự.....	8
2.1.	Thông tin về Ban điều hành	8
2.2.	Về nhân sự.....	13
3.	Tình hình tài chính	14
3.1.	Tình hình tài chính.....	14
3.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	14
4.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	15
4.1.	Cổ phần:	15
4.3.	Vốn điều lệ	15
4.4.	Giao dịch cổ phiếu quỹ:	16
III.	Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.....	16
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012	16
2.	Tình hình tài chính	20
2.1.	Tình hình tài sản.....	20
2.2.	Tình hình nợ phải trả.....	21
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	22
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai	22
IV.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	24
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	24
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty	24
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	25
V.	Quản trị công ty.....	25
1.	Hội đồng quản trị.....	25

2. Ban Kiểm soát	27
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	29
VI. Báo cáo tài chính (đính kèm)	29

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Năm báo cáo: 2012

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Công ty cổ phần chứng khoán Alpha (Alpha Securities Company, JS) được thành lập hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015116 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 19/12/2006, sửa đổi lần thứ nhất ngày 22/12/2006.
- Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 44/UBCK-GPHĐKD ngày 28/12/2006 do UBCKNN cấp;
- Quyết định số 64/UBCK-GP ngày 21/8/2007 của UBCKNN về việc sửa đổi một số nội dung của Giấy phép 44/UBCK-GPHĐKD;
- Quyết định số 133/UBCK-GP ngày 18/6/2008 của UBCKNN về việc sửa đổi một số nội dung của Giấy phép 44/UBCK-GPHĐKD.
- Giấy phép số 211/UBCK-GP ngày 16/03/2009 điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động số 44/UBCK-GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 28/12/2006 được rút bớt nghiệp vụ tự doanh chứng khoán.
- Tổng số vốn điều lệ của Công ty theo Quyết định số 133/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18/6/2008 về việc sửa đổi một số nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 44/UBCK-GPHĐKD ngày 28/12/2006 do UBCKNN cấp là 58.619.400.000 đồng.
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha có trụ sở tại Số 02 Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: (84.4) 39334666 Số fax: (84.4) 39334668
- Website: apsc.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 28/12/2006:	Công ty được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động
Ngày 11/01/2007:	Thành viên của Trung tâm Lưu ký chứng khoán

Ngày 23/01/2007:	Thành viên của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Ngày 12/03/2007	Khai trương và đi vào hoạt động tại Hà Nội
Ngày 15/03/2007:	Thành viên của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
Ngày 10/01/2008:	Giới thiệu dịch vụ tra cứu SMS với Khách hàng
Ngày 04/01/2010:	Giao dịch trực tuyến với sàn HCM
Ngày 28/05/2010:	Giao dịch trực tuyến với sàn Hà Nội

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Các nghiệp vụ kinh doanh của APSC:

- Môi giới chứng khoán
- Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán
- Lưu ký chứng khoán

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

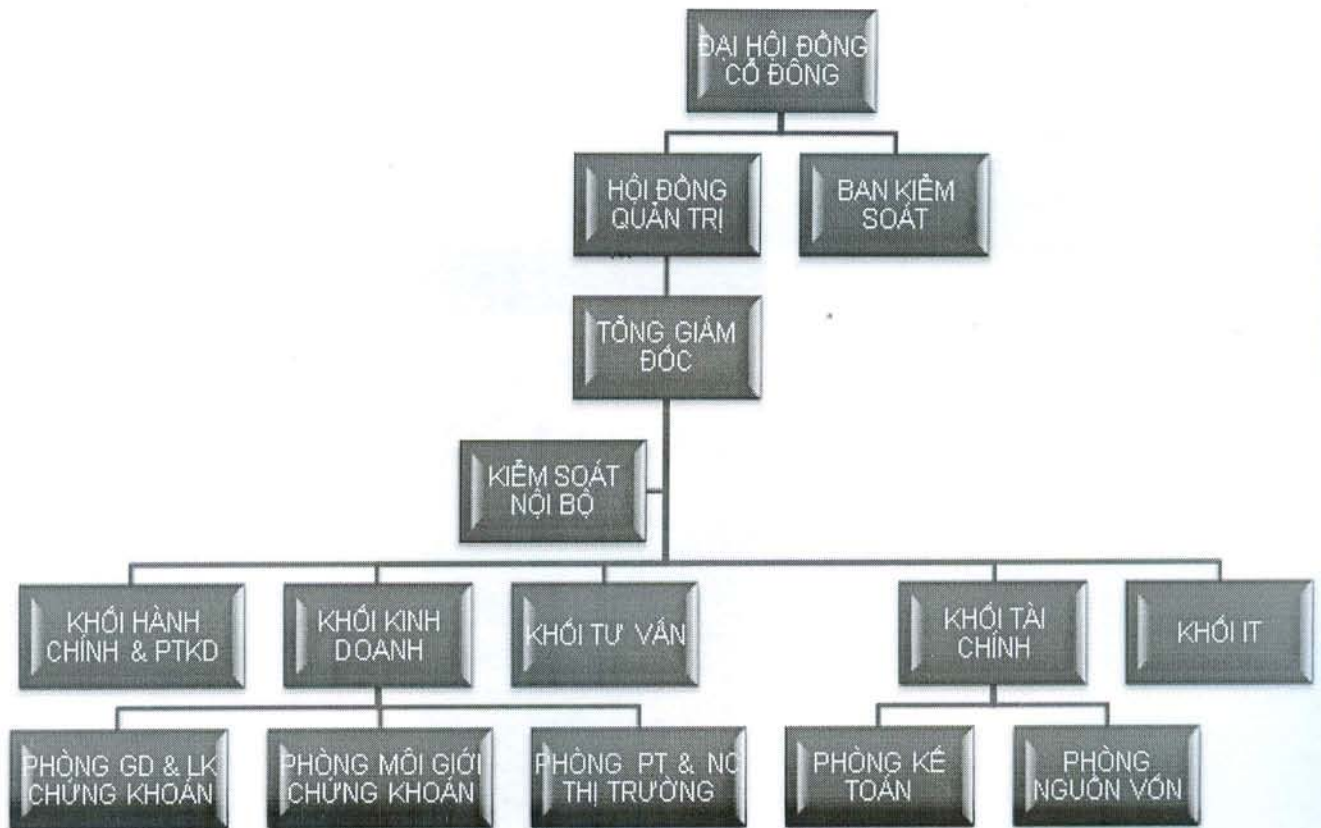
4.1. Mô hình quản trị.

Mô hình quản trị doanh nghiệp bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các Giám đốc Khối chức năng. Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của khối thông qua Giám đốc phụ trách khối.

Nhìn chung, mô hình quản trị mới đã được xây dựng và tiếp cận với các chuẩn mực và thông lệ quốc tế. Việc cơ cấu lại mô hình quản trị đã bước đầu tăng cường hiệu quả quản lý, quản trị điều hành, nâng cao hiệu quả quản trị của Hội đồng Quản trị (HĐQT) đối với bộ máy điều hành; thực hiện chức năng quản trị vốn đầu tư của chủ sở hữu thông qua hệ thống các quy chế quản trị.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý.

Cơ cấu quản lý công ty được tổ chức theo sơ đồ sau:



5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2013

- Tiếp tục nâng cấp toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng với các yêu cầu và tiêu chuẩn giao dịch mới;
- Khai thác triệt để lợi thế của APSC trong việc mở rộng và phát triển khách hàng
- Tăng cường kiểm soát doanh thu, chi phí nhằm duy trì hoạt động kinh doanh có lãi, chống đỡ với những khó khăn của thị trường và sẵn sàng khi thị trường có cơ hội phục hồi;
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản trị và kiểm soát rủi ro, xây dựng Quy chế quản trị rủi ro chi tiết, cụ thể với từng nhóm rủi ro, từng bộ phận chuyên môn.
- Không ngừng hoàn thiện chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng;
- Tăng thị phần môi giới, mở rộng lĩnh vực tư vấn tài chính doanh nghiệp;
- Liên tục tuyển dụng và đào tạo các nhân tài phục vụ cho Công ty.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Xây dựng APSC thành một công ty có thương hiệu mạnh về dịch vụ môi giới và tư vấn đầu tư chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam và quốc tế. Để đạt được mục tiêu trên APSC đã đưa ra những chiến lược cụ thể như sau :

-Chiến lược phát triển khách hàng: APSC quan điểm rằng để mở rộng được mạng lưới khách hàng thì cần phải xây dựng được niềm tin của khách hàng đối với Công ty. Vì vậy, chữ “Tín” trong kinh doanh là một yếu tố quan trọng. Nâng cao tính minh bạch và cam kết về trách nhiệm trong các hoạt động giao dịch mua bán đầu tư với khách hàng sẽ là một nền tảng để khách hàng lựa chọn và gắn bó lâu dài với Công ty.

-Chiến lược phát triển sản phẩm dịch vụ: APSC cung cấp một chuỗi các sản phẩm nhằm nâng cao tiện ích cho khách hàng trong việc sử dụng dịch vụ, tiết kiệm thời gian tối đa và vẫn đạt hiệu quả trong đầu tư.

-Chiến lược công nghệ thông tin: Với đặc thù là ngành kinh doanh phụ thuộc nhiều vào công nghệ, APSC đã xác định mức độ quan trọng của hệ thống công nghệ thông tin hiện đại. Với kinh nghiệm trong ngành Chứng khoán, APSC thấu hiểu và thông suốt các cách thức giao dịch, nhu cầu của khách hàng, các sản phẩm phái sinh tài chính và cả những sản phẩm mới sẽ được đưa vào thị trường Việt Nam, trên nền tảng đó APSC xây dựng một hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, tiên tiến và có độ mở cao nhằm đáp ứng việc thích ứng với môi trường kinh doanh tại Việt Nam đặc biệt là sự thích nghi với sự thay đổi các chính sách của thị trường. Với hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng được đầy đủ các nhu cầu của khách hàng nhưng đồng thời giúp khách hàng tiết kiệm chi phí.

-Chiến lược nhân sự: APSC xác định nhân sự là yếu tố cơ bản và quan trọng nhất để xây dựng một APSC thành công và trở thành một thương hiệu mạnh trong ngành.

Vi vậy, APSC có một hệ thống các quy trình, chính sách để thu hút, đào tạo và phát triển nhân tài. Trong cơ chế thị trường cạnh tranh khốc liệt về nhân sự giỏi, APSC cam kết luôn hiệu, chia sẻ, vun đắp và hỗ trợ cho những thành viên của Công ty để từ đó có động lực phát triển và gắn bó lâu dài với Công ty.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

-Trở thành một Công ty chứng khoán môi giới chuyên nghiệp và uy tín trên thị trường Chứng khoán Việt Nam.

- Phương thức giao dịch và hệ thống công nghệ thông tin hiện đại và tiên tiến nhất.
- Cung cấp các sản phẩm dịch vụ hoàn hảo đến khách hàng.

- Môi trường làm việc thân thiện và hiệu quả cao với đội ngũ chuyên gia có trình độ và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính Chứng khoán, có đạo đức nghề nghiệp và có nhiệt huyết xây dựng Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2012 được coi là một trong những năm kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn. Cuộc khủng hoảng nợ công ở châu Âu tiếp tục sa lầy mà lối thoát thì chưa thực sự rõ ràng, kinh tế Mỹ, Nhật Bản đều không mấy khả quan. Các nền kinh tế mới nổi như Trung Quốc, Ấn Độ, Brazil ... đều không còn giữ được phong độ tăng trưởng lạc quan như khoảng 3 – 5 năm trước¹. Tình hình kinh tế Việt Nam cũng gặp rất nhiều thách thức. Chính phủ sử dụng các biện pháp kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì mức tăng trưởng một cách hợp lý gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và tái cơ cấu nền kinh tế ... Là một doanh nghiệp hoạt động trong tổng thể nền kinh tế, APSC cũng chịu những ảnh hưởng nặng nề. Mặc dù, Ban giám đốc cũng như Cán bộ công nhân viên Công ty đã nỗ lực hết sức trong quá trình hoạch định chiến lược, triển khai cũng như xúc tiến dịch vụ nhưng dưới sự ảnh hưởng trực tiếp của nền kinh tế nói chung và Chứng khoán nói riêng, APSC đã không tránh khỏi được những khó khăn tác động trong năm qua và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã giảm sút là hệ quả tất yếu của sự ảnh hưởng đó. Cụ thể:

Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 9.456.450.471 đồng đạt (79.82) % so với kế hoạch năm đề ra. Lợi nhuận sau thuế (4.458.626.549) đồng.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Thông tin về Ban điều hành

2.1.1 Ông Nguyễn Quốc Hùng – Tổng Giám Đốc

Họ và tên:	NGUYỄN QUỐC HÙNG
Chức vụ:	Tổng Giám đốc
Giới tính:	Nam

¹ “Tổng quan về kinh tế Việt Nam năm 2012 và dự báo kinh tế vĩ mô năm 2013” TS Trần Văn Hùng <http://www.edunews.vn/channel/2780/201210/Tong-quan-ve-kinh-te-Viet-Nam-nam-2012-va-du-bao-kinh-te-vi-mo-nam-2013-1964500/>

Ngày tháng năm sinh:	20-08-1965
CMND:	011019129, cấp ngày 30/03/2000 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 64 Ngõ Thổ Quan, Phố Khâm Thiên, Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(84 4) 3933 4666 (Ext: 186)
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế - Viện Đại học Mở
Quá trình công tác:	1983-1995: Nhân viên Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu-Công ty xăng dầu khu vực 1 2000-2006: Trưởng phòng Môi giới Công ty Chứng khoán SSI
Chức vụ công tác hiện nay:	Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán ALPHA
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phần sở hữu	1.636.400
Loại cổ phần sở hữu	Phổ thông
Tỷ lệ	27,92%

2.1.2. Ông Lê Văn Cường – Giám đốc khối Tư vấn tài chính Doanh nghiệp

Họ và tên:	LÊ VĂN CƯỜNG
Chức vụ:	Giám đốc khối tư vấn tài chính doanh nghiệp
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	23-02-1973
CMND:	011663391, cấp ngày 24/05/2005 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh

Địa chỉ thường trú: 150 L3, Thái Thịnh, Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (84 4) 3933 4666 (Ext: 308)
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Học Viện Ngân Hàng
Quá trình công tác:
- Từ 1995-1996 : Nhân viên Ngân hàng Vietcombank
- Từ 1996-1998 : Chuyên viên – Ngân hàng Nhà nước
- Từ 1998- 2007 : Chuyên viên - Ủy ban chứng khoán nhà nước

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc khối tư vấn tài chính doanh nghiệp Công ty Cổ phần Chứng khoán ALPHA

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phần sở hữu 41.000

Loại cổ phần sở hữu Phổ thông

Tỷ lệ 0,70%

2.1.3. Bà Nguyễn Thị Giáng Hương – Giám đốc khối Tài chính Kế toán
Họ và tên: NGUYỄN THỊ GIÁNG HƯƠNG

Chức vụ: Giám đốc khối Tài chính Kế toán

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 08-01-1973

CMND: 012045938, cấp ngày 01/07/1999 tại Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 21, Ngõ 535, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(84 4) 3933 4666 (Ext: 408)
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế - Đại học Ngoại Thương
Quá trình công tác:	Từ 1998 – 2006: Cán bộ Ngân hàng Tokyo-Mitsubishi Hà nội
Chức vụ công tác hiện nay:	Giám đốc khối Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Chứng khoán ALPHA
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phần sở hữu	Không có



2.1.4. Bà Trương Thị Minh Thọ - Giám đốc khối Kinh doanh Chứng khoán

Họ và tên:	TRƯƠNG THỊ MINH THỌ
Chức vụ:	Giám đốc khối Kinh doanh Chứng khoán
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	14-12-1976
CMND:	011805590, cấp ngày 13/08/2007 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 21, Ngõ 535, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(84 4) 3933 4666 (Ext: 206)
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	- Cử nhân Ngoại ngữ khoa tiếng Đức - Đại học Ngoại Ngữ Hà Nội - Cử nhân Kinh tế - Học viện Ngân hàng
Quá trình công tác:	- 2000 - 2006: Trưởng Bộ phận Dịch vụ Chứng khoán – Cty Chứng khoán SSI
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT, Giám đốc khối kinh doanh

	chứng khoán Công ty Cổ phần Chứng khoán ALPHA
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phần sở hữu	190.000
Loại cổ phần sở hữu	Phổ thông
Tỷ lệ	3.24%

2.1.5. Bà Tô Thị Minh Hương – Giám đốc khối Hành chính và phát triển thị trường

Họ và tên:	TÔ THỊ MINH HƯƠNG
Chức vụ:	Giám đốc khối Hành chính và phát triển thị trường
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	07-06-1962
CMND:	011326122, cấp ngày 12/05/1997 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	550 Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(84 4) 3933 4666 (Ext: 313)
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	- Cử nhân Ngoại ngữ - Đại học Sư phạm Ngoại Ngữ - Cử nhân Kinh tế - Đại học Kinh tế quốc dân
Quá trình công tác:	- 1983-1995 : Điều phối viên tổ chức phi chính phủ PAM - 1995-2006 : Giám đốc kinh doanh các tỉnh miền Bắc tập đoàn American Standard Việt Nam - 2006-2007 : Phụ trách Giao dịch công ty Chứng khoán SSI
Chức vụ công tác hiện nay:	Giám đốc khối Hành chính và phát triển thị trường Công ty Cổ phần Chứng khoán ALPHA
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phần sở hữu	20.000
Loại cổ phần sở hữu	Phổ thông

Tỷ lệ 0,34%

2.1.6. Ông Võ Thanh Hải – Giám đốc khối Công nghệ thông tin

Họ và tên:	VÕ THANH HẢI
Chức vụ:	Giám đốc khối Công nghệ thông tin
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	23-09-1979
CMND:	011938058, cấp ngày 15/01/2011 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	34 A1, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(84 4) 3933 4666 (Ext: 613)
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Công nghệ Thông tin – Đại học Bách Khoa
Quá trình công tác:	- 2003-2006 : Lập trình viên Công ty FPT
Chức vụ công tác hiện nay:	Giám đốc khối Công nghệ thông tin Công ty Cổ phần Chứng khoán ALPHA
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phần sở hữu	13.000
Loại cổ phần sở hữu	Phổ thông
Tỷ lệ	0,22%

2.2. Về nhân sự

Cơ cấu tổ chức và phát triển nhân sự: mặc dù trong năm 2012, vẫn còn có biến động trong nhân sự, nhưng về cơ bản bộ máy tổ chức – nhân sự của Công ty từ cấp cao đến nhân viên đều được duy trì ổn định.

Việc đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cũng được tổ chức thường xuyên nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ. Việc tham gia các khóa học về chứng chỉ chuyên môn do UBCKNN tổ chức, được các cán bộ APSC thực hiện đầy đủ và 100% cán bộ tham gia học đều thi đỗ, đang ở giai đoạn chờ cấp chứng chỉ.

3. Tình hình tài chính

3.1. Tình hình tài chính

Nguồn: Báo cáo tài chính APSC 2012

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	80.253.363.305	77.949.480.605	-2,87%
Doanh thu thuần	8.759.092.975	9.456.450.471	7,96%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(9.419.406.824)	(6.049.087.146)	35,78%
Lợi nhuận khác	(158.255.272)	58.131.480	-136,73%
Lợi nhuận trước thuế	(9.577.662.096)	(5.990.955.666)	37,45%
Lợi nhuận sau thuế	(7.059.612.872)	(4.458.626.549)	36,84%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	(1.204)	(761)	36,79%

3.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Đơn vị tính
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2.99	2.66	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh:	1.14	0.89	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			%
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	29.37	33.01	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	41.59	49.27	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			%
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	10.91	12.13	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh			

thu thuần	(8.8)	(5.72)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(12.46)	(8.54)	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(8.8)	(5.72)	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(107.54)	(63.97)	

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

4.1. Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 5.861.940 cổ phần

Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 5.861.940 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: không có

4.2. Cơ cấu cổ đông:

Tổng số cổ đông: 65 cổ đông, được phân bổ theo cơ cấu sau:

Phân loại	Cổ đông lớn	Cổ đông nhỏ	Cổ đông tổ chức	Cổ đông cá nhân	Cổ đông trong nước	Cổ đông nước ngoài	Cổ đông nhà nước	Cổ đông khác
Tỷ lệ	76.33%	23.67%	1.96%	98.04%	100%	0%	0%	100%
Tổng	100 %		100 %		100 %		100 %	

Nguồn: Danh sách cổ đông APSC ngày 31/12/2012

4.3. Vốn điều lệ

Năm 2012, Công ty cổ phần chứng khoán Alpha không thay đổi vốn điều lệ.

Vốn điều lệ hiện tại: 58.619.400.000 đồng

4.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012

Bảng đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012

Chỉ tiêu	Kế hoạch (VNĐ)	Thực hiện (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
Doanh thu	11.847.000.000	9.456.450.471	79.82
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	5.000.000.000	3.020.803.564	60.42
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán góp vốn	1.000.000.000	1.598.626.866	159.86
Doanh thu hoạt động tư vấn	1.800.000.000	664.863.636	36.94
Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	912.000.000	0	0
Doanh thu khác	3.135.000.000	4.172.156.405	133.08
Thu nhập khác	0	58.131.480	-
Chi phí	12.904.000.000	15.505.537.617	120.16
Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	7.135.000.000	8.428.210.597	118.12
Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.252.000.000	7.077.327.020	134.75
Chi phí khác	517.000.000	0	0

Lợi nhuận kế toán trước thuế	(1.057.000.000)	(5.990.955.666)	-566.79
------------------------------	-----------------	-----------------	---------

Theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012 của APSC cụ thể như sau:

Hoạt động môi giới – giao dịch chứng khoán

Trong năm 2012, hoạt động kinh doanh môi giới – giao dịch chứng khoán của Công ty không gặp thuận lợi. Thị trường chứng khoán chịu tác động nặng nề từ diễn biến xấu của nền kinh tế vĩ mô. Năm 2012 thị trường chứng khoán sụt giảm mạnh, APSC đã cố gắng duy trì chất lượng sản phẩm dịch vụ môi giới bằng kỹ năng và trình độ chuyên môn của đội ngũ nhân viên môi giới của Công ty, tiếp tục đảm bảo cung cấp đầy đủ và trung thực các thông tin của thị trường để giúp khách hàng nắm bắt được thông tin kịp thời, tìm kiếm và cung cấp cho khách hàng các cơ hội đầu tư phù hợp. Tuy nhiên, doanh thu từ hoạt động môi giới vẫn không đạt chỉ tiêu đề ra, cụ thể:

Tổng doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán đạt 3.020.803.564 đồng, tăng 185.68% so với năm 2011, nhưng bằng 60.42% so với kế hoạch;

Tuy doanh thu trong năm qua không khả quan nhưng mọi hoạt động kinh doanh của bộ phận môi giới đều được thực hiện đúng quy định, không xảy ra bất kỳ sự cố cũng như khiếu kiện nào từ phía nhà đầu tư. Công ty luôn kịp thời cập nhật những quy định mới của UBCKNN và Bộ Tài Chính đến nhà đầu tư, duy trì mối quan hệ gắn bó với các khách hàng để cùng vượt qua giai đoạn khó khăn chung trên thị trường chứng khoán.

Hoạt động tư vấn Tài chính doanh nghiệp và phân tích đầu tư

Trong năm 2012, doanh thu hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp giảm mạnh, chỉ đạt 664.863.636 đồng (tăng 224.31% so với năm 2011 nhưng chỉ bằng 36.94% so với kế hoạch). Doanh thu từ hoạt động trên không đạt kế hoạch bởi những nguyên nhân sau:

- Hoạt động tư vấn niêm yết gần như bị đình trệ do thị trường chứng khoán suy giảm mạnh kéo theo giá nhiều cổ phiếu niêm yết giảm sâu đã làm mất đi sự hấp dẫn của việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán tập trung.

- Hoạt động tư vấn phát hành gặp rất nhiều bất lợi trong việc tìm kiếm khách hàng mới do thị trường chứng khoán suy giảm khiến kênh huy động vốn qua phát hành chứng khoán của doanh nghiệp trở nên kém hấp dẫn hơn trước rất nhiều.

- Các dịch vụ tư vấn khác của Công ty vẫn tạo nguồn thu ổn định nhưng không có đột biến và không bù đắp được sự sụt giảm trong doanh thu nói chung. Công ty vẫn duy trì và đảm bảo chất lượng dịch vụ tư vấn Tổ chức đại hội đồng cổ đông; Tư vấn IR và quản lý sở cổ đông cho doanh nghiệp đối với các khách hàng truyền thống tuy nhiên cũng chỉ có thêm 01 hợp đồng mới. Dịch vụ tư vấn cổ phần hóa công ty thực hiện được 01 hợp đồng trong năm qua.

Như vậy, việc các hoạt động tư vấn truyền thống (tư vấn niêm yết và tư vấn phát hành) bị sụt giảm mạnh trong khi các hoạt động tư vấn mới đưa vào triển khai chưa tạo được đột biến nên doanh thu từ mảng kinh doanh trên của Công ty đã không thể đạt được chỉ tiêu đề ra.

- Đối với hoạt động phân tích đầu tư của Công ty, APSC vẫn duy trì các sản phẩm phân tích của mình để phục vụ cho nhu cầu Công ty cũng như các yêu cầu của khách hàng. Ngoài các sản phẩm định kỳ (bản tin đánh giá nhận định thị trường hàng ngày, tuần, tháng), bộ phận Phân tích Công ty đã thường xuyên đưa ra các Báo cáo phân tích Công ty, lập danh mục đầu tư cho từng thời kỳ. Các sản phẩm này nhận được phản hồi tốt từ phía khách hàng, qua đó phần nào hỗ trợ được hoạt động môi giới của Công ty trong hoàn cảnh thị trường chứng khoán gặp rất nhiều khó khăn.

Hoạt động lưu ký

Là một trong những nghiệp vụ cơ bản của APSC. Hoạt động này đã cung cấp cho khách hàng rất nhiều tiện ích như ký gửi và bảo quản chứng khoán để đảm bảo các quyền và lợi ích kịp thời cho khách hàng. Với việc lưu ký sớm chứng khoán, APSC đã hỗ trợ cho khách hàng kịp thời giao dịch. Ngoài ra khách hàng còn được cập nhập các thông tin kịp thời về cổ tức, giá chứng khoán và các thông tin liên quan đến cổ phiếu mà khách hàng đầu tư.

Trong năm Công ty đã thực hiện đầy đủ và chính xác các số liệu cũng như thủ tục lưu ký và thanh toán bù trừ, không xảy ra sai sót. Các thủ tục giấy tờ tiến hành nhanh chóng đã mang lại sự hài lòng cho khách hàng.

Hoạt động kinh doanh nguồn vốn và các dịch vụ hỗ trợ

Là một mảng hoạt động rất quan trọng trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt hiện nay. Trong năm 2012, Công ty đã chủ động tìm kiếm các nguồn tài chính từ các đối tác là ngân hàng, công ty tài chính nhằm hỗ trợ tối đa cho khách hàng cũng như tạo thêm lợi nhuận cho công ty qua các dịch vụ hỗ trợ như: ứng trước tiền bán chứng khoán, Repo – cầm cố cổ phiếu, cho vay ký quỹ chứng khoán... Hoạt động này đã được Công ty triển khai với quan điểm thận trọng, chỉ hỗ trợ đối với những khách hàng đáp ứng yêu cầu về tài chính và có những danh mục đầu tư đảm bảo tính thanh khoản cao, đáp ứng được các tiêu chí mà Công ty đặt ra. Tuy đề cao sự đảm bảo an toàn nhưng tổng giá trị doanh thu thực hiện được trong năm 2012 cũng đã đạt được là 4.172.156.405 đồng, đóng góp lớn trong tổng doanh thu của Công ty.

Những tiến bộ đã đạt được:

- Cơ cấu tổ chức linh hoạt, chuyên nghiệp hóa.
- Chất lượng dịch vụ ngày càng được nâng cấp, các quy trình nghiệp vụ được hoàn thiện giúp nâng cao chất lượng dịch vụ và Công ty kiểm soát được rủi ro.
- Cơ sở hạ tầng và phần mềm dịch vụ được liên tục đổi mới

Các hạn chế còn tồn tại:

Bên cạnh những tác động nặng nề từ tình hình kinh tế vĩ mô cũng như sự suy giảm của thị trường chứng khoán đã nói ở trên, chúng ta cũng còn nhiều mặt chưa làm được do những hạn chế trong nội tại Công ty, cụ thể là:

- Mặc dù đã rất cố gắng nhưng kết quả kinh doanh cho thấy các bộ phận trong Công ty chưa tìm ra được giải pháp hiệu quả để cải thiện tình hình kinh doanh trong bối cảnh thị trường chứng khoán hiện nay.
- Công nghệ thông tin: phần mềm giao dịch trong quá trình sử dụng tiếp tục cần chỉnh sửa, nâng cấp và hoàn thiện để đáp ứng những yêu cầu mới của cơ quan quản lý nhà nước và các yêu cầu mới của khách hàng trong khi chi phí nâng cấp cho hệ thống này còn hạn chế nên mới chỉ đáp ứng được những yêu cầu cơ bản.
- Thị phần, chất lượng dịch vụ: thị phần của Công ty có dấu hiệu giảm, chất lượng dịch vụ chưa tương xứng với mức phí của Công ty. Ngoài yếu tố thị trường, cũng có những nguyên nhân từ bên trong như: đội ngũ chuyên viên có trình độ cao ít, thiếu kinh nghiệm...

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Tài sản ngắn hạn chiếm 87,52% Tổng tài sản của Công ty (số liệu năm 2011) và 87,72% Tổng tài sản Công ty theo báo cáo kiểm toán năm 2012. Với đặc thù của một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính thì việc tài sản ngắn hạn chiếm tỷ lệ lớn trong tổng tài sản công ty là một điều dễ hiểu và có thể chấp nhận được. Cùng với đó, việc có thể sử dụng một cách hiệu quả lượng tài sản này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến kết quả kinh doanh cuối năm của doanh nghiệp.

Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản dài hạn:

Các chỉ tiêu	2012	2011	Đơn vị
Hiệu suất sử dụng tài sản cố định	273,09	210,20	%
Chỉ tiêu lợi nhuận ròng trên TSCĐ	(128,76)	(169,41)	%
Tỷ suất đầu tư tài sản cố định	3,66	5,07	%

Tài sản cố định chỉ chiếm một tỷ lệ khiêm tốn trong tổng tài sản của Công ty. Đây thường là các khoản đầu tư vào máy móc, thiết bị; phương tiện vận tải truyền dẫn và phần mềm máy tính dành cho giao dịch. Tuy chiếm tỷ trọng nhỏ nhưng hiệu suất sử dụng tài sản cố định năm 2012 tiếp tục ở mức cao: 273,09% hay để 01 đồng tài sản cố định trong năm 2012 đang tạo ra 2,7 đồng doanh thu. Đây là một dấu hiệu khả quan và cho thấy việc đầu tư cho máy móc, thiết bị và phần mềm của Công ty trong những năm trước vẫn duy trì được hiệu quả.

Tỷ suất đầu tư tài sản cố định năm 2012 giảm so với năm 2011: Từ mức 5,07% xuống mức 3,66%. Điều này có thể giải thích là Công ty đã qua thời kỳ đầu tư lớn vào tài sản cố định và trong năm qua, Công ty chỉ có một số khoản đầu tư thêm vào phần mềm trong khi khối lượng tài sản cố định cũ tiếp tục khấu hao theo quy định.

Về các khoản phải thu khó đòi:

Trong năm 2012, số nợ khó đòi của Công ty tăng lên mức 1.997.500.000 đồng. Mức tăng lớn như trên là do Công ty có một số hợp đồng hợp tác đầu tư quá hạn chưa thu hồi được. Công ty đã trích lập theo quy định với mức trích lập 1.387.424.000 đồng.

Chỉ tiêu	Số lượng		Giá trị theo sổ kế toán		Biến động so với giá thị trường		Tổng giá trị theo giá thị trường	
	Cuối	Đầu	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Đầu năm	Cuối năm

	năm	năm						
I. Chứng khoán thương mại			8.017.171.060	8.567.421.060	(5.638.161.760)	(6.531.926.060)	2.379.009.300	2.035.495.000
Cổ phiếu niêm yết								
ANV	80.000	80.000	4.269.382.040	4.269.382.040	(3.485.382.040)	(3.677.382.040)	784.000.000	592.000.000
NBC	8.333	30.000	171.650.000	171.650.000	(70.820.700)	(627.900.000)	100.829.300	402.000.000
SHB	33.000	-	308.000.000	-	(113.300.000)	-	194.700.000	-
VCB	47.775	47.775	3.268.139.020	3.268.139.020	(1.968.659.020)	(2.226.644.020)	1.299.480.000	1.041.495.000
II. Đầu tư ngắn hạn			13.071.400.000	13.071.400.000	-	-	13.071.400.000	13.071.400.000
Cộng			21.088.571.060	21.638.821.060	(5.638.161.760)	(6.531.926.060)	15.450.409.300	15.106.895.000

2.2. Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả Công ty đã tăng 9,14% trong năm 2012 so với năm 2011, chi tiết như sau:

NGUỒN VỐN	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A. Nợ phải trả	25,729,129,474	23,574,385,625
<i>I. Nợ ngắn hạn</i>	25,729,129,474	23,514,083,625
1. Vay và nợ ngắn hạn	8,400,000,000	8,400,000,000
2. Phải trả người bán	1,007,140,055	876,361,364
3. Người mua phải trả tiền trước	53,670,000	391,500,000
4. Thuế và các khoản nộp nhà nước	6,939,947	6,690,363
6. Chi phí phải trả	387,310,495	533,218,675
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	15,849,076,853	13,281,321,099
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	24,992,124	24,992,124
<i>II. Nợ dài hạn</i>	-	60,302,000
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	60,302,000
<i>B. Vốn chủ sở hữu</i>	52,220,351,131	56,678,977,680
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	77,949,480,605	80,253,363,305

Toàn bộ nợ phải trả của Công ty trong năm 2012 là nợ ngắn hạn, không có nợ dài hạn. Trong năm 2011, phần lớn nợ phải trả của Công ty cũng là nợ ngắn hạn (chiếm tỷ lệ 99,74%).

Đánh giá chung về tỷ lệ nợ của Công ty trong tổng tài sản và nguồn vốn:

* Tỷ lệ Tổng nợ phải trả/Tổng tài sản của Công ty:

Năm 2012	Năm 2011	Biến động
33,01%	29,37%	3,64%

* Tỷ lệ Tổng nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu của Công ty:

Năm 2012	Năm 2011	Biến động
49,27%	41,59%	7,68%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Cơ cấu tổ chức: Năm 2012 không có những cải tiến đột phá về cơ cấu tổ chức, nhìn chung cơ cấu tổ chức chung của công ty không có gì thay đổi. Tuy nhiên, nội bộ trong mỗi bộ phận có thay đổi về nhân sự, việc chuyển chuyên, cắt giảm, tuyển dụng nhân sự hợp lý đã làm giảm bớt chi phí và tận dụng tốt hơn năng lực làm việc của nhân sự trong từng bộ phận.

Về chính sách, quản lý: Công ty ban hành các chính sách mới như sau:

Thay đổi giờ làm việc phù hợp với giờ giao dịch của các Sở giao dịch chứng khoán, cụ thể:

Giờ làm việc cũ: Sáng từ 8h00 – 12h00
Chiều từ 13h30 – 17h30

Giờ làm việc mới, áp dụng từ 20/2/2012:
Sáng từ 8h00 – 11h30
Chiều từ 13h00 – 17h30

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Kế hoạch kinh doanh APSC năm 2013 như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2012 (triệu VND)	Năm 2013 (triệu VND)	Tăng (giảm) %
Tổng doanh thu	9.456	12.400	24%
Doanh thu hoạt động môi giới CK	3.020	5.600	46%
Doanh thu từ hoạt động tự doanh góp vốn	1.599	1.000	-60%
Doanh thu hoạt động tư vấn	665	1.000	34%
Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	0	0	0
Doanh thu khác	4.172	4.800	13%
Thu nhập khác	58	0	
Chi phí	15.505	10.044	54%
Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	8.428	4.051	108%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.077	5.993	18%
Chi phí khác	0	0	
Lợi nhuận trước thuế	(5.991)	2.356	354%

Năm 2013 trước những khó khăn do nền kinh tế bị đình trệ, hoạt động sản xuất suy giảm, chứng khoán vẫn là ngành gặp nhiều khó khăn trong kinh doanh. APSC đặt mục tiêu kinh doanh khá khiêm tốn trong năm 2013. Kinh nghiệm trong giai đoạn khó khăn cho thấy mặc dù đã cố gắng tiết giảm mọi chi phí có thể nhưng kết quả kinh doanh sẽ rất khó được

cải thiện mạnh do các yếu tố vĩ mô bất lợi (như đã nêu ở trên) và sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt giữa các công ty chứng khoán trên thị trường bằng cách hạ phí dịch vụ. Do vậy để đảm bảo có thể vượt qua giai đoạn khó khăn hiện tại với mức thiệt hại thấp nhất, mục tiêu trước mắt trong năm 2013 của Ban lãnh đạo Công ty là giảm thiểu chi phí đồng thời huy động tối đa mọi nguồn nhân lực cho sự phát triển bền vững; tiếp tục đầu tư vào nhân sự để nâng cao tính chuyên nghiệp của nhân viên trong các bộ phận Tư vấn, Môi giới và Phân tích, đồng thời tiếp tục phát triển các dịch vụ mới để đón đầu khi thị trường hồi phục.

APSC tin rằng, với những chiến lược đúng đắn nêu trên, APSC sẽ khắc phục được hết những hậu quả do tác động xấu của nền kinh tế và có những bước tiến trong quá trình phát triển.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Xác định năm 2012 là năm khó khăn của ngành chứng khoán, do vậy, Công ty đã xây dựng và thực hiện chiến lược thu hút Nhà đầu tư bằng nhiều biện pháp: Lập danh mục những chứng khoán tốt để đầu tư; Mở các cuộc hội thảo về tâm lý đầu tư cho các Nhà đầu tư... Trong tình trạng khó khăn chung của ngành chứng khoán, nhiều công ty lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán, giải thể, rút nghiệp vụ kinh doanh... thì hoạt động của công ty vẫn giữ được ổn định và tăng trưởng nhẹ so với năm 2011.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Năm 2012, Hội đồng quản trị triển khai giám sát hoạt động của Ban Giám đốc thông qua các hình thức:

- Giám sát thông qua các báo cáo kết quả hoạt động hàng tháng, hàng quý
- Giám sát Ban Tổng giám đốc trong các cuộc họp giao ban công ty
- Giám sát thông qua các ý kiến đánh giá, kết luận của Ban kiểm soát về công tác quản trị điều hành của Ban tổng giám đốc và tình hình hoạt động của công ty.

Kết quả giám sát, Ban Tổng giám đốc công ty đã có những cố gắng rất lớn trong việc Điều hành công ty. Ban Tổng giám đốc chỉ đạo và thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao như: Điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty vượt qua thời kỳ khó khăn khủng hoảng của nền kinh tế, giữ được sự ổn định về vốn và các nguồn tài chính; Tiết giảm chi phí hoạt động; nâng cấp website công ty; Thay đổi, tuyển mới, chuyển chuyên nhân sự

hợp lý tận dụng tốt nguồn lực cũng như giúp nhân viên phát huy tốt năng lực của mình; Có những chiến lược thu hút nhà đầu tư tương đối hiệu quả. Kết quả kinh doanh năm 2012 so với năm 2011 có những tiến bộ nhất định, doanh thu và lợi nhuận đều tăng. Lợi nhuận sau thuế tăng trên 15% so với năm trước.

Tuy vậy, những cố gắng của Ban giám đốc chưa đạt được kết quả như mong đợi, doanh thu, lợi nhuận và chi phí kinh doanh trong năm đều không đạt kế hoạch đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2013 được dự báo tiếp tục là một năm khó khăn với thị trường chứng khoán, các công ty chứng khoán nói chung và APSC nói riêng. Nền kinh tế toàn cầu chưa vượt qua suy thoái, sự suy giảm của thị trường chứng khoán, chính sách tái cấu trúc Thị trường chứng khoán đi kèm với sự cạnh tranh gay gắt giữa các Công ty chứng khoán để giành thị phần, ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động kinh doanh của APSC. Hội đồng quản trị đặt mục tiêu tiết giảm chi phí, tận dụng các nguồn lực hiện có, đào tạo nhân sự hiện có và nâng cao chất lượng dịch vụ là những giải pháp căn bản để giảm bớt những khó khăn do hoàn cảnh thị trường chứng khoán suy giảm hiện nay gây ra.

Năm 2013, Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện những công việc chính sau:

- Tiếp tục nâng cấp toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng với các yêu cầu và tiêu chuẩn giao dịch mới;
- Khai thác triệt để lợi thế của APSC trong việc mở rộng và phát triển khách hàng
- Tăng cường kiểm soát doanh thu, chi phí nhằm duy trì hoạt động kinh doanh có lãi, chống đỡ với những khó khăn của thị trường và sẵn sàng khi thị trường có cơ hội phục hồi
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản trị và kiểm soát rủi ro, xây dựng Quy chế quản trị rủi ro chi tiết, cụ thể với từng nhóm rủi ro, từng bộ phận chuyên môn.
- Không ngừng hoàn thiện chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng;
- Tăng thị phần môi giới, mở rộng lĩnh vực tư vấn tài chính doanh nghiệp;
- Liên tục tuyển dụng và đào tạo các nhân tài phục vụ cho Công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty có 04 người như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tham gia điều hành/ Độc lập không điều hành	Cổ phần sở hữu và đại diện		Loại cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
				Sở hữu	Đại diện		
1.	Nguyễn Quốc Hùng	Chủ tịch HĐQT	Tổng giám đốc	1.636.400	0	Phổ thông	
2.	Lê Văn Cường	Thành viên	Phó tổng giám đốc	41.000	0	Phổ thông	
3.	Lê Như Hùng	Thành viên	Độc lập không điều hành		115.000	Phổ thông	1,96%
				115.000			1,96%
4.	Trương Thị Minh Thọ	Thành viên	TV Ban giám đốc	190.000	0	Phổ thông	

Hội đồng quản trị có 4 thành viên, thì 1 thành viên không điều hành là ông Lê Như Hùng, 03 thành viên còn lại kiêm nhiệm chức vụ quản lý và điều hành công ty, hưởng lương hàng tháng.

Tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông (ngày 31/12/2012) 04 thành viên Hội đồng quản trị sở hữu trực tiếp 1.982.400 cổ phiếu, chiếm 33.82% và đại diện sở hữu 115.000 cổ phần, tương đương 1.96%.

Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Triển khai việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 đến Ban điều hành và các bộ phận trong công ty.

- Bàn bạc với Ban kiểm soát quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán (Trong số các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận) để Tổng giám đốc ký hợp đồng thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính công ty.

- HĐQT công ty đã thực hiện nghiêm túc Báo cáo tình hình quản trị Công ty định kỳ 06 tháng và năm gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước theo đúng Quy định của Pháp luật.

- Giám sát những người quản lý công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ, nhìn chung năm 2012 đa số những người quản lý điều hành công ty thực hiện nhiệm vụ một cách năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm. Công tác quản lý điều hành thực hiện một cách nghiêm túc và cẩn trọng theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.

- Trực tiếp bàn bạc, chỉ đạo và góp ý với Tổng giám đốc, cùng Tổng giám đốc đưa ra những biện pháp cụ thể để tháo gỡ những khó khăn trong kinh doanh

- Cùng với các kiểm toán viên của Công ty kiểm toán độc lập xem xét tính hợp lý, hợp lệ và các vấn đề khác của Báo cáo tài chính năm 2012, báo cáo tài chính đã được kiểm toán và công bố theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

Trước những biến động của thị trường chứng khoán, năm 2012 Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo, giám sát kịp thời, hỗ trợ hoạt động của Ban Tổng giám đốc thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh và tổ chức nhân sự của Công ty phù hợp với pháp luật và quy chế, quy định của công ty, bám sát mục tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã giao.

Ngoài các cuộc họp định kỳ, các thành viên Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi thông tin linh hoạt thông qua văn bản, fax, email... Nội dung chính thảo luận tại các phiên họp sau khi đạt được sự thống nhất giữa các thành viên Hội đồng quản trị được thể chế thành Nghị quyết Hội đồng quản trị. Trong năm 2012, Hội đồng quản trị triệu tập 4 lần với các nội dung chính như sau:

- Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2011
- Bàn bạc lựa chọn công ty kiểm toán
- Tổng kết hoạt động kinh doanh 06 tháng đầu năm của Công ty
- Thống nhất thông qua kết quả Báo cáo soát xét vốn chủ sở hữu 6 tháng đầu năm 2012 và báo cáo tỷ lệ vốn khả dụng tại 30/6/2012
- Xác định định hướng hoạt động kinh doanh và dự thảo kế hoạch kinh doanh năm 2013

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tham gia điều hành/ Độc lập không điều hành	Cổ phần sở hữu và đại diện		Loại cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
				Sở hữu	Đại diện		
1.	Lê Thành Trung	Trưởng Ban kiểm soát	Độc lập không điều hành	575.000	0	Phổ thông	9,81%
2.	Nguyễn Đăng Bảo Linh	Thành viên	Độc lập không điều hành	30.000	0	Phổ thông	0,51%
3.	Đỗ Bích Ngọc	Thành viên	Độc lập không điều hành	0	0	Phổ thông	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2012 Ban kiểm soát công ty nhận được sự hỗ trợ của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong việc thực hiện nhiệm vụ. Ban kiểm soát hoạt động một cách chủ động theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty, cụ thể:

- Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty đều mời các thành viên Ban kiểm soát tham dự.
- Tham gia ý kiến với HĐQT trong các vấn đề: Tổng kết hoạt động và xây dựng kế hoạch, chỉ định công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Công ty, bàn bạc thực hiện chiến lược kinh doanh của Công ty đã công bố.
- Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật (bao gồm các nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các nghĩa vụ tài chính khác); Trong năm 2012 tất cả các vấn đề này được Công ty chấp hành tốt.

Trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát không nhận bất cứ một khoản thù lao nào.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Do tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2012 gặp nhiều khó khăn, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành tình nguyện không nhận bất cứ một khoản thù lao nào.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Người chuyển nhượng: Bà Lê Thị Thu Huyền – cổ đông sáng lập

- SLSH ban đầu: 1.077.500 CP – 18,38%

- SL hiện sở hữu: 0CP – 0%

Người nhận chuyển nhượng 1: Ông Nguyễn Quốc Hùng – CT HĐQT kiêm TGD

- SLSH ban đầu: 1.086.400 CP – 18,53%

- SL hiện sở hữu: 1.636.400CP – 27,92%

Người nhận chuyển nhượng 2: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh – em gái CT HĐQT

- SLSH ban đầu: 1.192.500CP – 20,34%

- SL hiện sở hữu: 1.720.000CP – 29,34%

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

VI. Báo cáo tài chính (đính kèm)

1. Ý kiến kiểm toán

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY**



**TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN QUỐC HÙNG**

CPA HANOI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội

Thành viên hãng *AicA*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

MỤC LỤC

Trang

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	3
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	4 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 31

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo:

- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103015116 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19 tháng 12 năm 2006 và sửa đổi lần 1 vào ngày 22 tháng 12 năm 2006;
- Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 44/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28 tháng 12 năm 2006;
- Quyết định số 64/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 21 tháng 8 năm 2007 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty;
- Quyết định số 133/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 18 tháng 6 năm 2008 về việc tăng vốn điều lệ của Công ty;
- Giấy phép số 211/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 16 tháng 3 năm 2009 về việc điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 44/UBCK-GPHĐKD được rút bớt nghiệp vụ tự doanh chứng khoán.

Vốn điều lệ của Công ty là **58.619.400.000** đồng.

Hoạt động chính của Công ty bao gồm: Môi giới chứng khoán. Tư vấn đầu tư chứng khoán. Lưu ký chứng khoán.

Trụ sở chính của Công ty tại số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Lỗ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty là **4.458.626.549** đồng.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh hoặc thuyết minh trên báo cáo tài chính.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Quốc Hùng	Chủ tịch
Ông Lê Như Hùng	Phó chủ tịch
Ông Lê Văn Cường	Thành viên
Bà Trương Thị Minh Thọ	Thành viên

Các thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Quốc Hùng	Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Cường	Giám đốc khối tư vấn tài chính doanh nghiệp
Bà Nguyễn Thị Giáng Hương	Giám đốc khối Tài chính Kế toán
Bà Trương Thị Minh Thọ	Giám đốc khối Kinh doanh chứng khoán
Bà Tô Minh Hương	Giám đốc khối Hành chính và phát triển thị trường
Ông Võ Thanh Hải	Giám đốc khối Công nghệ thông tin

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Thành Trung	Trưởng ban
Bà Nguyễn Đặng Bảo Linh	Thành viên
Bà Đỗ Bích Ngọc	Thành viên

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc đã:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục.


Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo sổ sách kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã đăng ký. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính kèm theo. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc



Nguyễn Quốc Hùng 
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2013



Số: 13-2-040/CPAHANOI/HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo từ trang 4 đến trang 31 được lập ngày 26 tháng 3 năm 2013.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty và trách nhiệm của kiểm toán viên

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính năm 2012 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo này được lập thành 11 bản, các bản có giá trị pháp lý ngang nhau. Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha giữ 10 bản, Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội – chi nhánh Hồ Chí Minh giữ 1 bản.



Tô Quang Tung
Kiểm toán viên
Số đăng ký: 0270/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN LƯU ĐỘNG	100		68.380.433.057	70.239.339.690
I. Tiền và tương đương tiền	110	V.1	22.922.305.717	26.819.317.373
1. Tiền	111		20.172.305.717	15.719.317.373
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.750.000.000	11.100.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.3	35.205.739.300	34.862.225.000
1. Đầu tư ngắn hạn khác	121		40.843.901.060	41.394.151.060
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(5.638.161.760)	(6.531.926.060)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		9.971.029.399	8.157.526.035
1. Phải thu của khách hàng	131	V.4	10.778.596.285	8.056.258.592
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	30.800.000	-
3. Phải thu khác	138	V.4	549.057.114	132.767.443
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.4	(1.387.424.000)	(31.500.000)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		281.358.641	400.271.282
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5	256.242.650	319.775.316
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.4	-	151.998
3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	154	V.6	25.115.991	20.868.435
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	-	59.475.533
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		9.569.047.548	10.014.023.615
I. Tài sản cố định	220		2.852.990.491	4.072.553.020
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	2.151.368.107	3.123.629.447
- Nguyên giá	222		7.177.182.565	7.177.182.565
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(5.025.814.458)	(4.053.553.118)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	701.622.384	948.923.573
- Nguyên giá	228		1.660.825.000	1.633.825.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(959.202.616)	(684.901.427)
II. Tài sản dài hạn khác	260		6.716.057.057	5.941.470.595
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	1.227.144.391	2.086.538.527
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.11	4.050.378.341	2.518.049.224
3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263	V.12	1.186.811.024	1.085.159.543
4. Tài sản dài hạn khác	268	V.13	251.723.301	251.723.301
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		77.949.480.605	80.253.363.305

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		25.729.129.474	23.574.385.625
I. Nợ ngắn hạn	310		25.729.129.474	23.514.083.625
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	8.400.000.000	8.400.000.000
2. Phải trả người bán	312		1.007.140.055	876.361.364
3. Người mua trả tiền trước	313		53.670.000	391.500.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.15	6.939.947	6.690.363
5. Chi phí phải trả	316	V.16	387.310.495	533.218.675
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.17	15.849.076.853	13.281.321.099
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		24.992.124	24.992.124
II. Nợ dài hạn	330		-	60.302.000
1. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	60.302.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	V.18	52.220.351.131	56.678.977.680
I. Vốn chủ sở hữu	410		52.220.351.131	56.678.977.680
1. Nguồn vốn kinh doanh	411		58.619.400.000	58.619.400.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.779.850.000	1.779.850.000
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		808.893.187	808.893.187
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(8.987.792.056)	(4.529.165.507)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		77.949.480.605	80.253.363.305

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

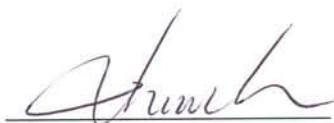
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Chứng khoán lưu ký	006	375.129.380.000	340.237.670.000
Trong đó:			
1.1. Chứng khoán giao dịch	007	362.496.150.000	332.523.720.000
1.1.1. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009	362.423.500.000	332.453.550.000
1.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	010	72.650.000	70.170.000
1.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012	2.176.870.000	2.250.850.000
1.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014	2.176.870.000	2.250.850.000
1.3. Chứng khoán cầm cố	017	-	2.466.900.000
1.3.1. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	019	-	2.466.900.000
1.4. Chứng khoán chờ thanh toán	027	8.625.700.000	2.996.200.000
1.4.1. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	029	8.625.700.000	2.996.200.000
1.5. Chứng khoán chờ giao dịch	037	1.830.660.000	-
1.5.1. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	039	1.830.660.000	-
2. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	050	8.142.850.000	4.115.170.000
Trong đó:			
2.1. Chứng khoán giao dịch	051	8.142.850.000	4.115.170.000
2.1.1. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	053	8.141.850.000	4.115.170.000
2.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	054	1.000.000	-



Vũ Thúy Anh

Kế toán trưởng

Ngày 26 tháng 3 năm 2013



Nguyễn Quốc Hùng

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01		9.456.450.471	8.759.092.975
Trong đó:				
- DT hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		3.020.803.564	1.626.855.859
- DT hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		1.598.626.866	2.461.597.600
- DT bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		-	-
- DT đại lý phát hành chứng khoán	01.4		-	-
- DT hoạt động tư vấn	01.5		664.863.636	296.409.000
- DT lưu ký chứng khoán	01.6		-	-
- DT hoạt động uỷ thác đầu giá	01.7		-	-
- DT cho thuê sử dụng tài sản	01.8		-	120.000.000
- DT khác	01.9	V.19	4.172.156.405	4.254.230.516
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		9.456.450.471	8.759.092.975
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	V.20	8.428.210.597	10.453.557.452
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		1.028.239.874	(1.694.464.477)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	V.21	7.077.327.020	7.724.942.347
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(6.049.087.146)	(9.419.406.824)
8. Thu nhập khác	31	V.22	58.131.480	272.909.240
9. Chi phí khác	32	V.23	-	431.164.512
10. Lợi nhuận khác	40		58.131.480	(158.255.272)
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(5.990.955.666)	(9.577.662.096)
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.24	-	-
13. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	V.24	(1.532.329.117)	(2.518.049.224)
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		(4.458.626.549)	(7.059.612.872)
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.25	(761)	(1.204)



Vũ Thúy Anh

Kế toán trưởng

Ngày 26 tháng 3 năm 2013



Nguyễn Quốc Hùng

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ hoạt động kinh doanh	01	V.26	2.883.694.367	24.940.972.160
2. Tiền chi hoạt động kinh doanh	02	V.27	(3.023.176.453)	(21.509.993.648)
3. Tiền chi nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	05		-	(135.315.291)
4. Tiền thu giao dịch chứng khoán khách hàng	06	V.28	319.070.417.590	266.077.640.135
5. Tiền chi trả giao dịch chứng khoán khách hàng	07	V.29	(321.719.781.307)	(256.980.055.441)
8. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	10	V.30	(2.527.644.503)	(2.522.862.857)
9. Tiền chi trả cho người lao động	11		(4.807.340.085)	(6.809.589.679)
10. Tiền chi trả lãi vay	12	V.31	(1.088.405.278)	(793.800.002)
11. Tiền thu khác	14		13.901.743.959	9.859.793.490
12. Tiền chi khác	15		(6.909.564.346)	(16.993.836.848)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(4.220.056.056)	(4.867.047.981)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	V.32	(569.164.000)	(481.151.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	300.000.000
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.33	(15.518.400.000)	-
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	V.34	15.518.400.000	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.35	892.208.400	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		323.044.400	(181.151.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)

(theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

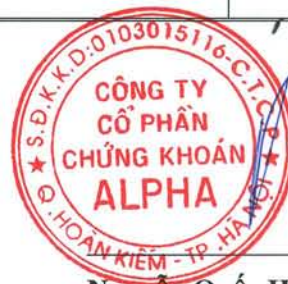
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		5.700.000.000	-
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(5.700.000.000)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(3.897.011.656)	(5.048.198.981)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		26.819.317.373	31.867.516.354
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	V.1	22.922.305.717	26.819.317.373



Vũ Thúy Anh

Kế toán trưởng

Ngày 26 tháng 3 năm 2013



Nguyễn Quốc Hùng 

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo:

- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103015116 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19 tháng 12 năm 2006 và sửa đổi lần 1 vào ngày 22 tháng 12 năm 2006;
- Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 44/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28 tháng 12 năm 2006;
- Quyết định số 64/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 21 tháng 8 năm 2007 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty;
- Quyết định số 133/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 18 tháng 6 năm 2008 về việc tăng vốn điều lệ của Công ty;
- Giấy phép số 211/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 16 tháng 3 năm 2009 về việc điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 44/UBCK-GPHĐKD được rút bớt nghiệp vụ tự doanh chứng khoán.

Hoạt động chính của Công ty bao gồm: Môi giới chứng khoán. Tư vấn đầu tư chứng khoán. Lưu ký chứng khoán.

Trụ sở chính của Công ty tại số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty theo Quyết định số 133/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 18 tháng 6 năm 2008 là **58.619.400.000** đồng.

2. **Lĩnh vực kinh doanh:** Chứng khoán.

3. **Tổng số nhân viên:** 46 người, trong 23 người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán.

II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán bằng đồng Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán theo:

- Quyết định số 15/2003/QĐ-BTC ngày 20 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ kế toán doanh nghiệp;
- Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn, kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán;
- Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Hình thức kế toán Công ty áp dụng là Nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

1. Các thay đổi trong chính sách kế toán

Các chính sách kế toán Công ty sử dụng để lập báo cáo tài chính được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, ngoại trừ các thay đổi về chính sách kế toán liên quan đến các nghiệp vụ sau:

- Ngày 24 tháng 10 năm 2012, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 180/2012/TT-BTC hướng dẫn xử lý tài chính về chi trợ cấp mất việc làm cho người lao động tại doanh nghiệp. Theo qui định của Thông tư này, riêng năm 2012, doanh nghiệp được sử dụng số dư Quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm đã trích lập theo qui định tại Thông tư số 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính đến ngày 31 tháng 12 năm 2011 (nếu có) để chi trợ cấp mất việc làm cho người lao động. Nếu số dư Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ hoặc doanh nghiệp không có số dư Quỹ để chi trợ cấp mất việc làm cho người lao động thì toàn bộ phần chi còn thiếu doanh nghiệp được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm và được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo qui định. Trường hợp khi lập báo cáo tài chính 2012, nếu nguồn Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm của doanh nghiệp còn số dư (sau khi đã chi trợ cấp mất việc làm trong năm 2012) doanh nghiệp hạch toán tăng thu nhập khác năm 2012 của doanh nghiệp, doanh nghiệp không được chuyển số dư Quỹ sang năm sau sử dụng.

Theo đó, Công ty đã ngưng trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm và hoàn nhập toàn bộ số dư của Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm vào thu nhập trong năm.

2. Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền.

Tiền và các khoản tương đương tiền cũng bao gồm các khoản tiền gửi để kinh doanh chứng khoán của nhà đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn và đầu tư ngắn hạn khác được ghi nhận theo giá gốc. Giá vốn chứng khoán tự doanh được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và các khoản phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

5. Nguyên tắc trích lập các khoản dự phòng phải thu khó đòi, giảm giá chứng khoán và đầu tư tài chính khác

Dự phòng phải thu khó đòi, giảm giá chứng khoán và đầu tư tài chính khác được lập theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cụ thể như sau:

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra. Tăng giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được phản ánh vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán (chứng khoán tự doanh) được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá trị sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng;
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HSX) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng;
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng;
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá bình quân trên cơ sở giá giao dịch tối thiểu của ba (03) công ty chứng khoán tại ngày trích lập dự phòng;
- Đối với những chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn khác được lập cho từng khoản đầu tư căn cứ vào ước tính khả năng thu hồi của từng khoản đầu tư tài chính so với giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư tài chính này.

Tăng giảm số dư tài khoản dự phòng giảm giá đầu tư được phản ánh vào chi phí hoạt động kinh doanh trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được phản ánh theo ba chỉ tiêu: nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Nguyên giá tài sản cố định ghi nhận theo giá gốc, bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được vốn hóa. Các chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm phát sinh chi phí. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao tài sản cố định được thực hiện theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian ước tính hữu ích của tài sản như sau:

Máy móc thiết bị	3	-	8	năm
Phương tiện vận tải			5	năm
Tài sản cố định khác	3	-	8	năm
Phần mềm máy tính			3	năm

7. Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp phân bổ chi phí trả trước

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Chi phí thuê văn phòng;
- Chi phí thuê biển hiệu quảng cáo;
- Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
- Chi phí chờ phân bổ khác.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được phân bổ trong khoảng từ 3 đến 36 tháng.

8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn cổ đông của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

9. Nguyên tắc phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận và sau khi đã trích lập quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã hoàn tất hoặc dựa trên các điều khoản của hợp đồng cung cấp dịch vụ.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của chứng khoán.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Thu nhập được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức của Công ty được xác lập.

11. Phương pháp tính giá vốn chứng khoán tự doanh bán ra

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền để tính giá vốn cổ phiếu tự doanh bán ra và phương pháp đích danh để tính giá vốn trái phiếu bán ra.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế phải nộp hiện hành được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc năm tài chính giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền	20.172.305.717	15.719.317.373
Tiền mặt	42.533.171	2.722.798.513
Tiền gửi ngân hàng	20.129.772.546	12.996.518.860
Trong đó:		
<i>Tiền ký quỹ của nhà đầu tư</i>	<i>15.285.761.562</i>	<i>12.713.773.952</i>
Tương đương tiền	2.750.000.000	11.100.000.000
Cộng	22.922.305.717	26.819.317.373

Tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng, lãi suất 12,5%/năm.

2. GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH THỰC HIỆN TRONG NĂM

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm
a) Cửa công ty chứng khoán	174.173	1.960.010.000
- Cổ phiếu	174.173	1.960.010.000
- Trái phiếu	-	-
- Chứng khoán khác	-	-
b) Cửa nhà đầu tư	104.867.317	1.047.222.934.200
- Cổ phiếu	104.867.317	1.047.222.934.200
- Trái phiếu	-	-
- Chứng khoán khác	-	-
Cộng	105.041.490	1.049.182.944.200

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a. Tình hình đầu tư tài chính

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
I. Chứng khoán thương mại	27.772.501.060	28.322.751.060
- Cổ phiếu niêm yết	8.017.171.060	8.567.421.060
- Cổ phiếu chưa niêm yết	19.755.330.000	19.755.330.000
II. Đầu tư ngắn hạn khác	13.071.400.000	13.071.400.000
III. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(5.638.161.760)	(6.531.926.060)
- Cổ phiếu niêm yết	(5.638.161.760)	(6.531.926.060)
- Cổ phiếu chưa niêm yết	-	-
- Đầu tư ngắn hạn khác	-	-
Cộng	35.205.739.300	34.862.225.000

Khoản đầu tư ngắn hạn khác là khoản hợp tác kinh doanh chứng khoán trong thời hạn 12 tháng, Công ty được hưởng lợi nhuận 18%/năm (tương đương 0,05%/ngày). Từ ngày 1 tháng 7 năm 2012, Công ty được hưởng lợi nhuận 12%/năm (tương đương 0,033%/ngày).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÚNG KHOÁN ALPHA

Số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

b. Tình hình tăng giảm các khoản đầu tư bị giảm giá/ rủi ro

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Số lượng		Giá trị theo số kế toán		So với giá trị tăng trưởng				Tổng giá trị theo giá thị trường			
	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Tăng		Giảm		Cuối năm	Đầu năm		
					Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm				
I. Chứng khoán thương mại			8.017.171.060	8.567.421.060					(5.638.161.760)	(6.531.926.060)	2.379.009.300	2.035.495.000
1. Cổ phiếu niêm yết												
ANV	80.000	80.000	4.269.382.040	4.269.382.040	-	-	(3.485.382.040)	(3.677.382.040)			784.000.000	592.000.000
NBC	8.333	30.000	171.650.000	1.029.900.000	-	-	(70.820.700)	(627.900.000)			100.829.300	402.000.000
SHB	33.000	-	308.000.000	-	-	-	(113.300.000)	-			194.700.000	-
VCB	47.775	47.775	3.268.139.020	3.268.139.020	-	-	(1.968.659.020)	(2.226.644.020)			1.299.480.000	1.041.495.000
II. Đầu tư ngắn hạn khác			13.071.400.000	13.071.400.000	-	-	-	-			13.071.400.000	13.071.400.000
Cộng			21.088.571.060	21.638.821.060			(5.638.161.760)	(6.531.926.060)			15.450.409.300	15.106.895.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA
Số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

4. CÁC KHOẢN PHẢI THU

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Tổng số	Số cuối năm		Số dự phòng đã lập
	Tổng số	Số quá hạn	Tăng	(Giảm)		Số quá hạn	Số khó đòi	
- Phải thu của khách hàng	8.056.258.592	-	324.987.968.863	(322.265.631.170)	10.778.596.285	1.997.500.000	1.997.500.000	1.387.424.000
- Trả trước cho người bán	-	-	30.800.000	-	30.800.000	-	-	-
+ <i>Ngắn hạn</i>	-	-	30.800.000	-	30.800.000	-	-	-
+ <i>Dài hạn</i>	-	-	-	-	-	-	-	-
- Thuế GTGT được khấu trừ	151.998	-	520.184.779	(520.336.777)	-	-	-	-
- Phải thu nội bộ	-	-	-	-	-	-	-	-
- Phải thu khác	132.767.443	-	1.429.779.272	(1.013.489.601)	549.057.114	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

5. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê văn phòng	234.236.710	236.119.998
Dịch vụ viễn thông	15.192.900	65.594.564
Chi phí chờ phân bổ khác	6.813.040	18.060.754
Cộng	256.242.650	319.775.316

6. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế TNDN nộp thừa	20.868.435	20.868.435
Thuế TNCN nộp thừa	4.247.556	-
Cộng	25.115.991	20.868.435

7. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	-	59.475.533
Cộng	-	59.475.533

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

8. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
Nguyên giá				
Số dư đầu kỳ	4.664.941.900	820.737.000	1.691.503.665	7.177.182.565
Số dư cuối kỳ	4.664.941.900	820.737.000	1.691.503.665	7.177.182.565
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu kỳ	2.358.485.687	807.011.172	888.056.259	4.053.553.118
Khấu hao trong kỳ	661.566.988	13.725.828	296.968.524	972.261.340
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	3.020.052.675	820.737.000	1.185.024.783	5.025.814.458
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu kỳ	2.306.456.213	13.725.828	803.447.406	3.123.629.447
Tại ngày cuối kỳ	1.644.889.225	-	506.478.882	2.151.368.107

9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Phần mềm máy tính
Nguyên giá	
Số dư đầu kỳ	1.633.825.000
Mua trong kỳ	27.000.000
Số dư cuối kỳ	1.660.825.000
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu kỳ	684.901.427
Khấu hao trong kỳ	274.301.189
Số dư cuối kỳ	959.202.616
Giá trị còn lại	
Tại ngày đầu kỳ	948.923.573
Tại ngày cuối kỳ	701.622.384

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê văn phòng, biển hiệu quảng cáo văn phòng HCM (*)	1.174.461.384	2.004.813.645
Chi phí chờ phân bổ khác	52.683.007	81.724.882
Cộng	1.227.144.391	2.086.538.527

(*) Khoản tiền thuê văn phòng, biển hiệu quảng cáo của văn phòng đại diện của Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh phát sinh trong khoảng thời gian trước khi chi nhánh chính thức đi vào hoạt động.

11. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	2.518.049.224	-
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại trong năm (xem thuyết minh V.24)	1.532.329.117	2.518.049.224
Số dư cuối năm	4.050.378.341	2.518.049.224

12. TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	895.318.648	895.318.648
Tiền lãi phân bổ trong năm	171.492.376	69.840.895
Cộng	1.186.811.024	1.085.159.543

13. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
Đặt cọc thuê văn phòng	241.723.301	241.723.301
Ký quỹ mở thẻ taxi	10.000.000	10.000.000
Cộng	251.723.301	251.723.301

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

14. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

a. Tình hình biến động các khoản vay trong kỳ

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Lãi suất	Số dư đầu năm	Số vay trong năm	Số trả trong năm	Số dư cuối năm
Vay ngân hàng	14,8% - 20,5%/năm	-	5.700.000.000	(5.700.000.000)	-
Vay đối tượng khác	0% - 15%/năm	8.400.000.000	-	-	8.400.000.000
Cộng		8.400.000.000	5.700.000.000	(5.700.000.000)	8.400.000.000

Các khoản vay được dùng để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay từ 1 đến 6 tháng.

b. Chi tiết số dư

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty CP Đầu tư Tài chính Giáo dục	8.400.000.000	8.400.000.000
Cộng	8.400.000.000	8.400.000.000

Vay Công ty CP Đầu tư Tài chính Giáo dục với thời hạn vay 6 tháng (từ 2/10/2012 đến 2/4/2013), không lãi suất, không có tài sản đảm bảo.

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế Giá trị gia tăng	6.939.947	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	6.690.363
Cộng	6.939.947	6.690.363

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	279.066.666	427.000.000
Lãi trả nhà đầu tư	27.280.760	26.201.357
Chi phí hoạt động	80.963.069	80.017.318
Cộng	387.310.495	533.218.675

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

17. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ PHẢI NỘP KHÁC

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền ký quỹ của nhà đầu tư trong nước	15.093.967.815	12.672.568.602
Tiền ký quỹ của nhà đầu tư nước ngoài	152.309.791	35.357.791
Các khoản phải trả, phải nộp khác	602.799.247	573.394.706
Cộng	15.849.076.853	13.281.321.099

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**18. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số dư đầu năm		Số tăng/(giảm)				Số dư cuối năm	
	Năm trước	Năm nay	Năm trước		Năm nay		Năm trước	Năm nay
			Tăng	(Giảm)	Tăng	(Giảm)		
1								
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	58.619.400.000	58.619.400.000	-	-	-	-	58.619.400.000	58.619.400.000
- Công ty TNHH CNTT và TT Tân Thanh Hoa	1.150.000.000	1.150.000.000	-	-	-	-	1.150.000.000	1.150.000.000
- Ông Lê Thành Trung	5.750.000.000	5.750.000.000	-	-	-	-	5.750.000.000	5.750.000.000
- Bà Vũ Thúy Anh	5.428.000.000	5.428.000.000	-	-	-	-	5.428.000.000	5.428.000.000
- Cổ đông khác	46.291.400.000	46.291.400.000	-	-	-	-	46.291.400.000	46.291.400.000
2	1.779.850.000	1.779.850.000	-	-	-	-	1.779.850.000	1.779.850.000
3	808.893.187	808.893.187	-	-	-	-	808.893.187	808.893.187
4	2.530.447.365	(4.529.165.507)	-	(7.059.612.872)	-	(4.458.626.549)	(4.259.165.507)	(8.987.792.056)
- LN chưa phân phối			-		-			
- Kết quả kinh doanh trong năm			-	(7.059.612.872)	-	(4.458.626.549)		
- Phân phối LN trong năm			-		-			
Cộng	63.738.590.552	56.678.977.680	-		-		56.678.977.680	52.220.351.131

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

19. DOANH THU KHÁC

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	992.159.509	1.537.561.608
Doanh thu hoạt động ký quỹ	1.368.637.777	2.106.370.253
Doanh thu khác	1.811.359.119	610.298.655
Cộng	4.172.156.405	4.254.230.516

20. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Chi phí môi giới kinh doanh	314.287.934	156.151.697
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn (*)	490.150.000	1.354.430.980
Chi phí hoạt động tư vấn	39.000.000	35.454.545
Chi phí lưu ký chứng khoán	257.573.710	184.380.343
Chi phí dự phòng	(893.764.300)	(317.742.480)
Chi phí khác	8.220.963.253	9.040.882.367
Cộng	8.428.210.597	10.453.557.452

(*) Lỗ do bán chứng khoán còn tồn sau khi Công ty rút nghiệp vụ tự doanh chứng khoán.

21. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	2.945.950.975	4.111.040.674
Chi phí vật liệu quản lý	72.102.345	67.074.049
Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	26.982.880	82.041.789
Chi phí khấu hao TSCĐ	342.171.821	628.839.867
Thuế, phí và lệ phí	2.262.709	3.000.000
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả	1.355.924.000	31.500.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.546.340.415	1.758.129.857
Chi phí khác bằng tiền	785.591.875	1.043.316.111
Cộng	7.077.327.020	7.724.942.347

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

22. THU NHẬP KHÁC

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Thanh lý TSCĐ	-	272.727.272
Hoàn nhập số dư Quỹ DP trợ cấp mất việc	58.052.000	-
Thu nhập khác	79.480	181.968
Cộng	58.131.480	272.909.240

23. CHI PHÍ KHÁC

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Thanh lý TSCĐ	-	431.164.512
Cộng	-	431.164.512

24. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán (1)	(5.990.955.666)	(9.577.662.096)
Các khoản điều chỉnh tăng (2)	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm (3)	138.360.800	494.534.800
Thu nhập chịu thuế TNDN (4) = (1) + (2) - (3)	(6.129.316.466)	(10.072.196.896)
Thu nhập tính thuế (5)	-	-
Khoản lỗ được chuyển sang năm sau (6)	(16.201.513.362)	(10.072.196.896)
Thuế suất (7)	25%	25%
Thuế TNDN hiện hành (8) = (5) * (7)	-	-
Thuế TNDN hoãn lại (9) = (4) * (7)	(1.532.329.117)	(2.518.049.224)

Các năm tài chính chưa quyết toán thuế 2007, 2008, 2009, 2010, 2011 và 2012, các khoản khấu trừ thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

25. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế (1)	(4.458.626.549)	(7.059.612.872)
Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông hiện hữu (2)	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông hiện hữu (3) = (1) + (2)	(4.458.626.549)	(7.059.612.872)
Số cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân	5.861.940	5.861.940
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (5) = (3)/(4)	(761)	(1.204)

26. TIỀN THU TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm nay
Thu lãi hoạt động cho vay ký quỹ	202.935.605
Thu lãi tiền gửi ngân hàng	987.062.981
Thu nợ	1.693.695.781
Cộng	2.883.694.367

27. TIỀN CHI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm nay
Chi mua hàng hóa	(2.508.940.557)
Chi mua dịch vụ	(514.235.896)
Cộng	(3.023.176.453)

28. TIỀN THU GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN KHÁCH HÀNG

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm nay
Nhà đầu tư trong nước	319.070.417.590
Cộng	319.070.417.590

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

29. TIỀN CHI TRẢ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN KHÁCH HÀNG

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm nay
Nhà đầu tư trong nước	(321.719.781.307)
Cộng	(321.719.781.307)

30. TIỀN CHI TRẢ CHO NGƯỜI CUNG CẤP HÀNG HÓA, DỊCH VỤ

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm nay
Trả cho người cung cấp dịch vụ	(2.527.644.503)
Cộng	(2.527.644.503)

31. TIỀN CHI TRẢ LÃI VAY

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm nay
Số còn phải trả đầu năm	453.201.357
Tổng chi phí lãi phải trả phát sinh	941.551.347
Số còn phải trả cuối năm	306.347.426
Số đã chi trả	(1.088.405.278)

32. TIỀN CHI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm nay
Chi mua TSCĐ thuộc năm trước	(27.000.000)
Chi mua TSCĐ thuộc năm nay	(542.164.000)
Cộng	(569.164.000)

33. TIỀN CHI ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm nay
Góp vốn hợp đồng hợp tác đầu tư	(15.518.400.000)
Cộng	(15.518.400.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

34. TIỀN THU HỒI ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm nay
Thu hồi tiền góp vốn hợp đồng hợp tác đầu tư	15.518.400.000
Cộng	15.518.400.000

35. TIỀN THU LÃI CHO VAY, CỔ TỨC, LỢI NHUẬN ĐƯỢC CHIA

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm nay
Lãi hợp đồng hợp tác đầu tư	753.878.400
Cổ tức	138.330.000
Cộng	892.208.400

36. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Cổ đông	Chức vụ tại Công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối năm	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu	Nghệp vụ phát sinh
				Lương/năm (VND)
Nguyễn Quốc Hùng	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	1.636.400	27,92%	250.000.000
Lê Như Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT	115.000	1,96%	-
Lê Văn Cường	Thành viên HĐQT kiêm GD khối tư vấn tài chính doanh nghiệp	41.000	0,70%	223.500.000
Trương Thị Minh Thọ	Thành viên HĐQT kiêm GD khối kinh doanh chứng khoán	190.000	3,24%	202.080.000
Nguyễn Thị Giáng Hương	Giám đốc khối tài chính kế toán	-	-	130.671.136
Tô Minh Hương	Giám đốc khối hành chính và phát triển thị trường	-	-	117.403.312
Võ Thanh Hải	Giám đốc khối công nghệ thông tin	-	-	175.050.000
Cộng		1.982.400	33,82%	1.098.724.448

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

37. MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1. Bố trí cơ cấu tài sản		
- Tài sản dài hạn/ Tổng Tài sản (%)	12,28%	12,48%
- Tài sản cố định/ Tổng Tài sản (%)	3,66%	5,07%
- Tài sản lưu động/ Tổng tài sản (%)	87,72%	87,52%
2. Tỷ suất sinh lợi		
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu (%)	(47,15)%	(80,60)%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu (%)	(8,54)%	(12,46)%
3. Tình hình tài chính		
- Tỷ lệ nợ phải trả/ Tổng tài sản (%)	33,01%	29,37%
- Tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn/ Tổng nợ ngắn hạn (lần)	2,26 lần	2,62 lần
- Tỷ lệ đầu tư tài sản cố định trên vốn chủ sở hữu (Tổng giá trị còn lại của TSCĐ/ Tổng vốn chủ sở hữu) (%)	5,46%	7,19%
- Khả năng thanh toán ngắn hạn (lần)	2,66 lần	2,99 lần
- Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,89 lần	1,14 lần

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

38. SỐ LIỆU SO SÁNH

Một số số liệu so sánh đầu năm được trình bày lại cho phù hợp cách trình bày số liệu cuối năm.

Đơn vị tính: VND

	Số liệu tại ngày 31/12/2011 (trình bày lại)	Số liệu tại ngày 31/12/2011	Tăng/(giảm)
Bảng Cân đối kế toán			
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	34.862.225.000	30.309.225.000	4.553.000.000
- Đầu tư ngắn hạn khác	41.394.151.060	36.841.151.060	4.553.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	12.710.526.035	12.722.086.650	(11.560.615)
- Phải thu khách hàng	8.056.258.592	12.609.258.592	(4.553.000.000)
- Phải thu khác	132.767.443	144.328.058	(11.560.615)
Tổng tài sản	80.253.363.305	80.264.923.920	(11.560.615)
Nợ ngắn hạn	23.514.083.625	23.525.644.240	(11.560.615)
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.690.363	22.581.789	(15.891.426)
- Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	13.281.321.099	13.276.990.288	4.330.811
Tổng nguồn vốn	80.253.363.305	80.264.923.920	(11.560.615)

Vũ Thúy Anh

Kế toán trưởng

Ngày 26 tháng 3 năm 2013



Nguyễn Quốc Hùng

Tổng Giám đốc